

Số: 63/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 02 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hoàn M, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 21/144/240 đường L N D, phường Hương Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- **Bị đơn:** Ông Phan Tấn L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 21/144/240 đường L N D, phường Hương Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 57 của Luật hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Hoàn M và ông Phan Tấn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hoàn M, ông Phan Tấn L công nhận có 02 con chung tên là Phan Thị Hoàn Linh, sinh ngày 15/8/1992 và Phan Tấn Tú, sinh ngày 01/4/2000. Nay bố mẹ ly hôn các con đã trưởng thành nên các con muốn ở với ai là tùy ý. Bà Nguyễn Thị Hoàn M, ông Phan Tấn L không đặt ra vấn đề nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hoàn M, ông Phan Tấn L tự thoả thuận giải quyết, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hoàn M, ông Phan Tấn L công nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn là 150.000 đồng, bà Nguyễn Thị Hoàn M phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và ông Phan Tấn L phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng bà Nguyễn Thị Hoàn M tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, nên hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Hoàn M số tiền 150.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002134 ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP. Huế;
- UBND phường Phú Cát, thành phố Huế;
(ĐKKH số 30, ngày 01/8/1994)
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê